

Phụ lục II: Danh sách Tổ chức, cá nhân được ủy thác nhập khẩu phế liệu

STT	Tổ chức, cá nhân được ủy thác nhập khẩu phế liệu	Số Giấy phép	Ngày Giấy phép	Tên phế liệu nhập khẩu	Số lượng
1	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại P.P	05/GXN-BTNMT	21/1/2016	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	50000
2	Công ty cổ phần kho vận Thương mại và vận tải Hải Long	09/GXN-BTNMT	27/1/2016	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavias, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	20000
3	Công ty Cổ phần Bao Bì Kinh Bắc	13/GXN-BTNMT	02/02/2016	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	12000

4	Công ty Việt Toàn TNHH	17/GXN-BTNMT	18/2/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sòng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	3200
5	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Giấy Nhọc Thơ	25/GXN-BTNMT	17/3/2016	Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	7500
6	Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên	29/GXN-BTNMT	04/12/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sòng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	4700

7	Công ty TNHH Delachems Tuấn Sinh	33/GXN-BTNMT	05/04/2016	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Dạng xốp, không cứng (3915.20.10); 4. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Loại khác (3915.20.90); 5. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 6. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Loại khác (3915.30.30); 7. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	8300
8	Chi nhánh Tổng Công ty Giấy Việt Nam tại TP HCM	61GXN-BTNMT	13/9/2018	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	5000
9	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	69GXN-BTNMT	13/10/2018	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00)	400000

10	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tổng hợp Hưng Thành	89/GXN-BTNMT	12/01/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	10000
11	Công ty TNHH Minh Hoàng	93/GXN-BTNMT	14/12/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00);	9000
12	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Vĩnh Long Thanh Bình	97/GXN-BTNMT	14/12/2016	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavaria, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 5. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	4000
13	Công ty Cổ phần Thương mại Thái hưng	06/GXN-BTNMT	27/01/2016	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	60000

14	Công ty TNHH Bao bì Việt Thắng	14GXN-BTNMT	02/02/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	7200
15	công ty TNHH MTV Tổng Công ty Thái Sơn - chi nhánh Sài Gòn	26/GXN-BTNMT	30/3/2016	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Dạng xốp, không cứng (3915.20.10); 4. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Loại khác (3915.20.90); 5. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 6. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Loại khác (3915.30.30); 7. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	800
16	Công ty Cổ phần Tiên Phú	70GXN-BTNMT	13/10/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	2000

17	Công ty Cổ phần Thành Lợi Phú Thọ	94/GXN-BTNMT	14/12/2016	Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00);	5000
18	công ty TNHH MTV Tổng Công ty Thái Sơn - chi nhánh Sài Gòn	98GXN-BTNMT	14/12/2016	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Dạng xốp, không cứng (3915.20.10); 4. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Loại khác (3915.20.90); 5. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 6. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Loại khác (3915.30.30); 7. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	1000
19	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Vĩnh Long Thanh Bình	07/GXN-BTNMT	27/01/2016	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00)	4900
20	Công ty TNHH Thép và Thương mại Quang Trung	11/GXN-BTNMT	02/01/2016	1. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00).	16000
21	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Lợi	19/GXN-BTNMT	03/10/2016	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00)	150000
22	Công ty Cổ phần Thương mại Gia Lai	23/GXN-BTNMT	15/3/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	5000
23	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Xuất Nhập khẩu Phúc Nguyễn	27/GXN-BTNMT	04/04/2016	Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	18500

24	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tổng hợp Hưng Thành	31/GXN-BTNMT	04/12/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	12000
25	Công ty TNHH Hóa chất Tân Phú Cường	35/GXN-BTNMT	27/5/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	5000
26	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và dịch vụ Thủy Loccj	43/GXN-BTNMT	07/11/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	4800

27	Công ty TNHH Đức Trung	51/GXN-BTNMT	08/12/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thư); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thư): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thư): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thư): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thư chưa phân loại (4707.90.00)	66000
28	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tổng hợp Hưng Thành	59/GXN-BTNMT	13/9/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thư); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thư): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thư): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thư): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thư chưa phân loại (4707.90.00)	18000
29	Công ty Cổ phần Tiên Phú	91/GXN-BTNMT	14/12/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thư); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thư): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thư): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thư): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thư chưa phân loại (4707.90.00)	10000

30	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Phú Thọ	95/GXN-BTNMT	14/12/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sòng, chưa tẩy trắng (4707.10.00);	4000
31	Công ty TNHH Việt Cường	08/GXN-BTNMT	27/01/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sòng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	4000
32	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Dũng Minh	12/GXN-BTNMT	02/01/2016	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavias, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	48000
33	Công ty Tân Thành Đông TNHH	16/GXN-BTNMT	18/10/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sòng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	16100
34	Công ty Cổ phần kết cấu thép BMF	20/GXN-BTNMT	03/10/2016	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	50000

35	Công ty TNHH Duy Hưng	24/GXN-BTNMT	15/3/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	2400
36	Công ty TNHH Phạm Nhật Vượng	28/GXN-BTNMT	04/04/3016	Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	1750
37	Công ty TNHH An Bình Đăng	92/GXN-BTNMT	14/12/2016	Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00);	5000
38	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất Nhập khẩu Việt Phát	96/GXN-BTNMT	14/12/2016	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	100000
39	Công ty TNHH Hóa chất Tân Phú Cường	100/GXN-BTNMT	28/12/2016	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00);	20000
40	Công ty Cổ phần Thái Bình Dương Đà Nẵng	13/GXN-BTNMT	24/3/2017	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	100000

41	Công ty Cổ phần sản xuất nhập khẩu và thương mại Minh Châu	21/GXN-BTNMT	04/07/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavia, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 5 Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 6. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	20000
42	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại P.P	38/GXN-BTNMT	06/12/2017	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00);	12000
43	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Minh Văn Anh	46/GXN-BTNMT	27/7/2017	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	10000
44	Công ty cổ phần Khang việt Hà	50/GXN-BTNMT	08/03/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavia, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	20000

45	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thiên Phú	58/GXN-BTNMT	09/11/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 3. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	50000
46	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Phúc Thịnh Vượng	66/GXN-BTNMT	28/9/2017	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	15000
47	Công ty TNHH Tân Cương	70/GXN-BTNMT	10/04/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavia, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	15000

48	Công ty TNHH Sản xuất Dịch vụ và Thương mại Phương Tân	74/GXN-BTNMT	24/10/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavaria, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	14000
49	Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	10/GXN-BTNMT	03/06/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavaria, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	200000
50	Công ty Cổ phần Xuân Hưng	14/GXN-BTNMT	24/3/2017	Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00)	100000

51	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Giấy Nhọc Thơ	18/GXN-BTNMT	04/05/2017	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	10000
52	Công ty TNHH Thương mại Minh Thanh	22/GXN-BTNMT	04/07/2017	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	8000
53	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Thương mại Minh Châu	26/GXN-BTNMT	05/04/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 3. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavaria, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 5. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	20000

54	Công ty Cổ phần Matexim Hải Phòng	39/GXN-BTNMT	06/12/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bảo, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavias, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	100000
55	Công ty TNHH Thương mại Anh Trang	47/GXN-BTNMT	27/7/2017	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	20000
56	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Sài Gòn Hoàng Thái	55/GXN-BTNMT	08/07/2017	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	20000
57	Công ty Cổ phần kim khí Ngọc Anh	59/GXN-BTNMT	09/11/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bảo, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavias, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	20000
58	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Xuất Nhập khẩu Phúc Nguyễn	71/GXN-BTNMT	10/04/2017	Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	8000
59	Công ty Cổ phần Vật tư và thiết bị toàn bộ	79/GXN-BTNMT	29/11/2017	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	6000

60	Công ty Cổ phần vận tải và thương mại Văn Giang	83/GXN-BTNMT	21/12/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 3. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavias, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 5. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	20000
61	Công ty TNHH sản xuất và xuất nhập khẩu Sơn Dung	07/GXN-BTNMT	02/07/2017	1. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE) Dạng xốp, không cứng (3915.10.10); 2. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme etylen (PE): Loại khác (3915.10.90); 3. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Dạng xốp, không cứng (3915.20.10); 4. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme styren (PS): Loại khác (3915.20.90); 5. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Dạng xốp, không cứng (3915.30.10); 6. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) từ polyme vinyl clorua (PVC): Loại khác (3915.30.30); 7. Phế liệu và mẫu vụn của Plastic (nhựa) khác (3915.90.00)	700
62	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất Nhập khẩu Việt Phát	11/GXN-BTNMT	20/3/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavias, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	50000

63	Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên	15/GXN-BTNMT	04/05/2017	1. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	6000
64	Công ty TNHH Việt Cường	23/GXN-BTNMT	04/07/2017	1. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	10000
65	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Lợi	35/GXN-BTNMT	06/02/2017	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	300000

66	Công ty TNHH Đông Á	40/GXN-BTNMT	06/12/2017	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	30000
67	Công ty cổ phần Vicem	52/GXN-BTNMT	08/07/2017	Xi hạt nhỏ từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép (2618.00.00)	220000
68	Doanh nghiệp Tư nhân Bảo Linh	60/GXN-BTNMT	09/11/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavaria, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	20000

69	Công ty Cổ phần Giấy Việt Đức Anh	72/GXN-BTNMT	10/11/2017	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	10000
70	Công ty cổ phần kim khí Miền Trung	76/GXN-BTNMT	14/11/2017	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	50000
71	Công ty Cổ phần Vật tư Thiết bị kỹ thuật Thăng Long	12/GXN-BTNMT	24/3/2017	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	3000

72	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Giấy Nhọc Thơ	16/GXN-BTNMT	04/05/2017	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	12000
73	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Đức Tiến	24/GXN-BTNMT	04/07/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavia, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	20000
74	Công ty TNHH Dương Liên Nghi	49/GXN-BTNMT	08/03/2017	1. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	15000

75	Công ty Cổ phần khoáng sản và thương mại Thái nguyên	61/GXN-BTNMT	09/11/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavias, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	20000
76	Công ty TNHH MTV Vương Ngọc Ký	73/GXN-BTNMT	19/10/2017	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	4000
77	Công ty TNHH Hoàng Phú Gia	77/GXN-BTNMT	14/11/2017	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00); 5. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 6 Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	3000
78	Công ty Cổ phần kim khí Thành phố Hồ Chí Minh	01/GXN-BTNMT	01/02/2018	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	50000

79	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tổng hợp Hưng Thành	05/GXN-BTNMT	01/08/2018	1. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	12000
80	Công ty Cổ phần Giấy Việt Đức Anh	13/GXN-BTNMT	24/01/2018	1. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	3000
81	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Đức Tiến	17/GXN-BTNMT	02/07/2018	1. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bảo, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavias, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 5. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 6. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	20000

82	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thành Anh	25/GXN-BTNMT	03/08/2018	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavias, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	20000
83	Công ty Cổ phần Vật tư và thiết bị Toàn Bộ	42/GXN-BTNMT	27/4/2018	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	10000
84	Công ty Tân Thành Đông TNHH	46/GXN-BTNMT	05/02/2018	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	2200

85	Công ty Cổ phần kim khí Hà Nội - Vnsteel	02/GXN-BTNMT	01/02/2018	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	30000
86	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Thương mại Minh Châu	14/GXN-BTNMT	25/01/2018	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 3. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vẩy cán, phoi cắt và bavia, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 5. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	70000
87	Công ty Cổ phần Tiên Phú	26/GXN-BTNMT	03/08/2018	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	4000
88	Công ty TNHH Tân Hạnh Nguyên	34/GXN-BTNMT	04/02/2018	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	15000

89	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất Nhập khẩu Việt Phát	38/GXN-BTNMT	13/4/2018	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavias, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	20000
90	Công ty Cổ phần Giấy Việt Đức Anh	43/GXN-BTNMT	27/4/2018	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	30000
91	Công ty Tân Thành Đông TNHH	47/GXN-BTNMT	05/02/2018	1. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bìa kraft hoặc giấy hoặc bìa sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bìa khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bìa loại thu hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	1100

92	Công ty Cổ phần Tiên Phú	03/GXN-BTNMT	01/05/2018	1. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	6000
93	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Sài Gòn Hoàng Thái	23/GXN-BTNMT	03/07/2018	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	60000
94	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Vĩnh Long Thanh Bình	27/GXN-BTNMT	03/08/2018	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	60000
95	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại P.P	31/GXN-BTNMT	26/3/2018	1. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa); Giấy kraft hoặc bì kraft hoặc giấy hoặc bì sóng, chưa tẩy trắng (4707.10.00); 2. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình hóa học đã tẩy trắng, chưa nhuộm màu toàn bộ (4707.20.00); 3. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Giấy hoặc bì khác được làm chủ yếu bằng bột giấy thu được từ quá trình cơ học (giấy in báo, tạp chí và các ấn phẩm tương tự) (4707.30.00); 4. Giấy loại hoặc bì loại thư hồi (phế liệu và vụn thừa): Loại khác, kể cả phế liệu và vụn thừa chưa phân loại (4707.90.00)	10000

96	Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ và kỹ thuật Việt Nam	44/GXN-BTNMT	27/4/2018	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 3.. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavaria, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 5. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	10000
97	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Vĩnh Long Thanh Bình	08/GXN-BTNMT	17/1/2018	Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00);	4990
98	Công ty Cổ phần Nhấn	24/GXN-BTNMT	03/08/2018	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavaria, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	15000
99	Công ty TNHH Than Khoáng sản - Vĩnh Phúc	28/GXN-BTNMT	03/08/2018	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavaria, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	20000

100	Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Thái	40/GXN-BTNMT	26/4/2018	1. Phế liệu và mảnh vụn của gang (7204.10.00); 2. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: bằng thép không gỉ (7204.21.00); 3. Phế liệu và mảnh vụn của thép hợp kim: Loại khác (khác với loại bằng thép không gỉ) (7204.29.00); 4. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép tráng thiếc (7204.30.00) 5. Phế liệu và mảnh vụn của sắt hoặc thép: Phoi tiện, phoi bào, mảnh vỡ, vảy cán, phoi cắt và bavias, chưa được ép thành khối hay đóng thành kiện, bánh, bó (7204.41.00); 6. Phế liệu và mảnh vụn khác của sắt hoặc thép: Loại khác (7204.49.00); 7. Thỏi đúc phế liệu (bằng sắt, thép, gang) nấu lại (7204.50.00).	10000
-----	--------------------------------------	--------------	-----------	--	-------